

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI**

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG^(*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo trong thời kì đổi mới là một trong những bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người về các vấn đề như độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết; về quân sự; Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về Văn hóa và đạo đức, và về tín ngưỡng, tôn giáo, v.v... Tư tưởng này đã được Đảng và Nhà nước ta vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, là một trong những nhân tố góp phần củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, làm nên chiến thắng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; ổn định chính trị, phát triển kinh tế trong thời kì đổi mới.

Tìm hiểu về tư tưởng của Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo, bài viết chủ yếu đề cập đến đoàn kết lương - giáo, hòa hợp dân tộc qua một số văn bản hướng ước và sự vận dụng tư tưởng ấy trong cuộc sống của người Công giáo Việt Nam thời kì đổi mới.

1. Vài nét về tư tưởng đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc.

Tư tưởng đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể thấy rõ trong một số các văn bản pháp luật, trước hết là Sắc lệnh số 22C, do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 18/02/1946, về ấn định những ngày Tết, ngày kỉ niệm lịch sử và

ngày lễ tôn giáo, trong đó có những quy định hài hòa về những ngày lễ của các tôn giáo; Rồi Sắc lệnh 234/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 14/6/1955 đã thể hiện tính nhất quán lâu dài của chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Về nguyên tắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi các tổ chức tôn giáo phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, theo quy định tại điều 14 (chương IV) Sắc lệnh về tôn giáo số 234 do Người ký: "Các tổ chức tôn giáo phải tuân thủ theo pháp luật của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, như mọi tổ chức khác của nhân dân"⁽¹⁾.

Trên cơ sở nguyên tắc ấy, các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa các tôn giáo, quan hệ giữa những người theo tín ngưỡng, tôn giáo, và giữa tôn giáo với chính quyền đã được Người luôn phân định rạch ròi thái độ, cách thức ứng xử theo các mức độ khác nhau. Người luôn theo sát tình hình một cách thường xuyên và chỉ đạo giải quyết rất kịp thời. Phương pháp của Người là kiên trì, nhẫn nại, chân tình. Nếu đã hết sức kiên trì mà không đạt kết quả thì Người kiên quyết,

^{*}. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Trích theo: *Chủ tịch Hồ chí Minh với đồng bào Công giáo*, Huy Thông sưu tầm, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2004, tr. 292.

rất nghiêm khắc: “Trong Hiến pháp nước ta đã định rõ quyền tự do tín ngưỡng, kể nào vi phạm Hiến pháp và khiêu khích bà con Công giáo sẽ bị xử lí”⁽²⁾.

Phương pháp giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là để giải tỏa hiểu lầm, tăng cường đoàn kết nhân dân. Muốn vậy phải biết phân biệt bạn, thù để ứng xử phù hợp nhất. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những quan điểm, giải pháp đúng đắn để thực hiện thành công vấn đề đoàn kết các tôn giáo mà trọng tâm là đoàn kết Lương - Giáo.

Đoàn kết là một nội dung cơ bản, bao trùm, có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người nhấn mạnh trong Hội nghị Mặt trận Liên Việt, ngày 10/01/1955 rằng: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁽³⁾.

Mục tiêu của đoàn kết lương - giáo là đoàn kết dân tộc, có như thế mới chiến thắng được thù trong địch ngoài mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vấn đề đoàn kết của dân tộc không những đoàn kết về bề rộng, mà còn phải cả về chiều dài, chiều sâu. Đoàn kết lương - giáo trước hết là phải đoàn kết giữa những người có đạo và không đạo; tiếp đó là phải đoàn kết giữa những người có đạo khác nhau, dù bất luận thế nào cũng không được phân biệt đối xử không công bằng. Người đã chỉ rõ: “Công giáo hay không Công giáo, Phật giáo hay không Phật giáo đều phải nên nỗ lực đấu tranh cho nền độc lập của nước nhà. Nhiệm vụ

của toàn thể chúng ta là phải giữ vững nền độc lập. Trong Công giáo có câu “Tam vị nhất thể”, nhà Phật có câu “Vạn chúng nhất linh” nên chúng ta phải hi sinh cho nhân loại và chúng sinh”⁽⁴⁾.

Để thực hiện đoàn kết tôn giáo, Hồ Chí Minh đã tìm ra cơ sở khoa học, đó là sự tương đồng giữa các tôn giáo, vì xét cho cùng, các tôn giáo chân chính luôn hi vọng giải thoát con người, và mong muốn con người sinh ra đều được sung sướng, tự do, hạnh phúc. Người nói: “Phật sinh ra để lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”, “Đức Giêsu hi sinh là vì muốn loài người được tự do, hạnh phúc”,... “Khổng Tử sinh ra cũng là để giúp con người sống nhân nghĩa vì một thế giới đại đồng”. Bên cạnh đó, về căn bản, tín đồ các tôn giáo đều là những người dân lao động, họ bị chế độ cũ áp bức bóc lột. Họ là những người yêu nước, do vậy họ là lực lượng của cách mạng, là bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân.

Như vậy, nội dung tư tưởng đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang tính chất toàn diện, điều đó được thể hiện cả trong kinh tế, chính trị và văn hóa, xã hội. Lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm mẫu số chung cho việc thực hiện chính sách đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc. Người nói: “Lương giáo đoàn kết; Diệt hết quân thù... Kinh chúa yêu nước chúng ta phải đấu tranh, đừng giữ tự do tín ngưỡng, và giành độc lập cho nước ta”⁽⁵⁾. Chúng ta có thể thấy qua các bức thư Hồ Chí Minh gửi cho đồng bào các tôn giáo và các chức sắc tôn giáo, mà trong đó

2. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 1988, tr. 71.

3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, tr. 438.

4. Trích theo: *Chủ tịch Hồ chí Minh với đồng bào Công giáo*. Huy Thông sưu tầm,... Sdd, tr 36.

5. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb. KHXH, H. 1998, tr. 59.

Người luôn đề cao cái chung, cái căn bản của mọi người, đó là lòng yêu nước; còn cái riêng, cái dị biệt về đức tin, về lối sống thì Người cho rằng, đồng bào Giáo thì có tình cảm kính Chúa, đồng bào Lương thì ngưỡng mộ Đức Phật chỉ là sự khác biệt nhỏ, không căn bản, chúng ta cần bỏ qua cái nhỏ để giữ lại cái tương đồng lớn.

Cơ sở nòng cốt của tư tưởng đoàn kết lương - giáo đó là tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Trong Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, có đoạn viết: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”. Người đã kế thừa và phát triển những giá trị tư tưởng tiến bộ về quyền con người trong các cuộc cách mạng dân chủ tư sản trên thế giới. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, về *Nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 vấn đề cấp bách cần làm ngay, trong đó, vấn đề thứ 6 là: “Thực dân phong kiến thi hành chính sách đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín Ngưỡng Tự Do và Lương Giáo đoàn kết”⁽⁶⁾. Ngày 09/11/1946, Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó ghi: “Nhân dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng”. Trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam, điều thứ 8 nói: “Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân”⁽⁷⁾.

Như vậy, tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quan điểm quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng. Tư tưởng đó của Người được thể hiện nhất quán cả trong lý luận và các hoạt động thực tiễn, trong cách

mạng dân tộc cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa. Có thể thấy tư tưởng này đã trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong chính sách đối với tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta qua từng giai đoạn.

2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng đoàn kết lương - giáo của Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm tôn giáo vừa là bộ phận cấu thành của văn hóa vừa là di sản văn hóa của nhân loại. Điều này đã được Người phát biểu rõ: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁽⁸⁾. Cùng với định nghĩa về văn hóa là sự tổng hợp về mục đích mà các tôn giáo luôn hướng tới của Người: “Mục tiêu cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau: Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng”⁽⁹⁾.

Như vậy, có thể thấy rằng điểm tương đồng về giá trị văn hóa giữa dân tộc và các tôn giáo ở nước ta đã tạo tiền đề cho sự tạo dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Và điều nhấn mạnh ở đây là Chủ tịch Hồ

6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 9.

7. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb. KHXH, H. 1998, tr. 239.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 431.

9. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*,... sđd, tr. 239.

Chí Minh đã khai thác giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng và công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Trong công cuộc đổi mới của đất nước vào những năm 90 của thế kỉ XX, nhất là từ sau Đại hội Đảng VI (1986) với công cuộc đổi mới tư duy trên nhiều lĩnh vực để đổi mới đất nước, trong đó có văn hóa, tôn giáo. Xây dựng đời sống văn hóa là một chủ trương nhất quán và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta, được coi là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp phát triển văn hóa thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tế chứng minh qua nhiều kì đại hội, Đảng đã khẳng định việc xây dựng đời sống văn hóa là động lực, là mục tiêu để phát triển kinh tế, xã hội, cụ thể: “Ngay từ năm 1981 Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V đã đặt ra “nhiệm vụ của cách mạng tư tưởng và văn hóa là đưa văn hóa thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta. Đặc biệt chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở...”⁽¹⁰⁾. Tiếp sau đó là Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII, và rồi đỉnh cao đó là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII là “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Báo cáo Chính trị tại Đại hội IX của Đảng đều khẳng định nhiệm vụ trọng tâm của sự nghiệp văn hóa là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội: “Nghị quyết đề ra một trong bốn giải pháp lớn là: Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”⁽¹¹⁾.

Như vậy, trong suốt một chặng đường dài, việc xây dựng đời sống văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng và phát triển. Điều đó càng khẳng định nhiệm vụ, vai trò của văn

hóa trong sự nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Trong mỗi con người Việt Nam, dù theo hay không theo một tôn giáo nào thì trong thâm tâm của mỗi con người vẫn thấm đượm hai chữ “đồng bào” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn hay thường nhắc đến trong nhiều lá thư người gửi cho đồng bào của mình, như trong thư Người gửi các vị linh mục và đồng bào Công giáo Việt Nam có đoạn viết: “... Hiện nay, toàn quốc đồng bào ta, Công giáo và ngoại Công giáo, đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí đồng tâm như con một nhà...”⁽¹²⁾. Điều đó nói lên sự đoàn kết trong toàn dân sẽ dẫn đến những kết quả tốt đẹp, cũng như trong một làng, sự đoàn kết của toàn dân trong làng sẽ giữ được nếp sống phong hóa mà người Việt nói chung và người Công giáo Việt Nam nói riêng vẫn luôn mong đợi.

Việc xây dựng đời sống văn hóa ở làng Công giáo được thể hiện trên nhiều phương diện, nhiều góc độ khác nhau của đời sống xã hội. Có thể thấy rõ hiệu quả của sự vận dụng chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề đoàn kết lương - giáo, hòa hợp dân tộc được thể hiện trên một số văn bản hương ước làng Công giáo⁽¹³⁾

10. Đỗ Thị Minh Thúy (chủ biên). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc - Thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Văn hóa thông tin & Viện Văn hóa, H. 2004, tr. 180.

11. Đỗ Thị Minh Thúy (chủ biên). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc thành tựu và kinh nghiệm...* Sđd, tr. 181-182.

12. Huy Thông (sưu tầm). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*, Nxb. CTQG, H. 2004, tr. 48.

13. Một số văn bản hương ước làng Công giáo làm sau khi có Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.

và sự vận dụng những chính sách đó trong cuộc sống hằng ngày của người Công giáo Việt Nam.

Trước hết, vấn đề tình làng nghĩa xóm, tương thân, tương ái được thể hiện trong hương ước thôn Thụy Nẻo (Súy Nẻo), xã Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng - với 100% dân theo Công giáo, rất rõ ràng trong Điều 2, và Điều 5, Chương 1: “Mọi gia đình, dòng họ, mọi cá nhân trong làng dù sinh quán ở đâu nay cư trú tại làng đều phải có trách nhiệm đoàn kết với dòng họ. Trao đổi, học tập các việc làm tốt, nhắc nhở phê bình những việc làm không tốt. Xây dựng tình làng nghĩa xóm tất lửa tối đèn có nhau. Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, của dòng họ, phấn đấu trở thành công dân tốt của xã hội... Những ngày lễ tết, làng tổ chức đại biểu đến thăm hỏi, tặng quà cho những gia đình Liệt sĩ - Thương binh và những người có công với cách mạng, với làng”⁽¹⁴⁾.

Vấn đề đoàn kết lương - giáo được hương ước làng quy định khá tỉ mỉ, rõ ràng, ví dụ trong Điều 9, Chương 2, hương ước làng Xuân Hòa, Tiên Lãng, Hải Phòng, có ghi: “Làng có 85% đồng bào theo đạo Công giáo. Làng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của cá nhân, gia đình, dòng họ, nhưng phải thực hiện các quy định sau:... Không kích động gây mất đoàn kết, chia rẽ lương - giáo các dòng họ và các làng trong xã”⁽¹⁵⁾.

Trong Điều 3, 4 Chương 2 của hương ước làng Tiên Đồi Ngoại - Xóm Giáo quy định: “... Những gia đình đặc biệt khó khăn, làng xóm quan tâm giúp đỡ... Các dòng họ có trách nhiệm giữ gìn đoàn kết nội bộ trong dòng họ với nhau và với các dòng họ khác, trao đổi học tập kinh nghiệm để cùng nhau tiến bộ. Nghiêm khắc phê bình, kiểm điểm

những việc làm xấu của các thành viên trong dòng họ”⁽¹⁶⁾.

Bên cạnh những phong tục mà người Công giáo Việt Nam đã tiếp nhận và lồng ghép trong nếp sống của mình, còn là những cách ứng xử rất khôn khéo trong việc thực hiện những văn bản pháp luật liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng mà Đảng và Nhà nước đã ban hành, góp phần vào công cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới tại vùng nông thôn Việt Nam nói chung và vùng Công giáo nói riêng. Có thể thấy qua Điều 6 trong hương ước làng văn hóa thôn Thụy Nẻo, Tiên Lãng (Hải Phòng): “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân. Mọi người dân trong làng phải phấn đấu tốt đạo, đẹp đời. Không được lợi dụng tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan, tuyên truyền trái với chính sách và đường lối của Đảng, lợi dụng lòng tin để thu lợi bất chính, nếu ai biết phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền”⁽¹⁷⁾.

Theo Báo cáo tổng kết 5 năm (2005 - 2010) triển khai và thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo” của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, từ năm 2005 đến nay, phong trào luôn được triển khai sâu rộng trên khắp địa bàn khu dân cư Công giáo. Phong trào ngày càng có bước phát triển mới, trở thành chương trình hành động của mỗi người Công giáo trong quá trình dẫn thân phục vụ Đất nước và Giáo hội, được các Đấng bậc trong Giáo hội cổ vũ

14. Hương ước làng văn hóa thôn Thụy Nẻo, xã Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Lập năm 1999.

15. Hương ước làng Xuân Hòa, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Lập năm 2005.

16. Hương ước làng Xuân Hòa, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Lập năm 2005.

17. Hương ước làng văn hóa thôn Thụy Nẻo, Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Lập ngày 20/12/1999.

và chia sẻ. Trên cơ sở 10 nội dung, Ban Thường trực Ủy ban Đoàn kết Công giáo các tỉnh, thành phố đã thể chế hóa thành 10 nội dung cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi địa phương; đồng thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai đến các Ban Đoàn kết Công giáo, các xứ, họ đạo, khu dân cư Công giáo⁽¹⁸⁾. Có thể thấy qua chương trình tổng kết 10 năm xây dựng làng văn hóa giai đoạn 1989-1999 của tỉnh Nam Định có 230 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa; sơ kết 3 năm phong trào xây dựng làng văn hóa (1998-2000)... các địa phương trong tỉnh đã xây dựng, ban hành 2.950 quy ước, hương ước thôn xóm. Trong phong trào xuất hiện nhiều làng văn hóa điển hình như, xóm 9 xã Hải Cường, xóm 4 xã Giao Hải, v.v... Để nâng cao chất lượng phong trào xây dựng Làng văn hóa trong thời gian tới, các ngành, các địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội về mục tiêu, hiệu quả của phong trào, phấn đấu đến năm 2010 có 40% số làng, thôn, xóm đạt danh hiệu làng văn hóa, 70% cơ quan, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn Nếp sống văn hóa⁽¹⁹⁾.

Có thể nói rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo là sự vận dụng sáng tạo quan điểm mácxít về tín ngưỡng, tôn giáo trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Do bởi kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo trong việc xử lý các vấn đề tôn giáo, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có thái độ mềm dẻo, hợp tình, hợp lý trong việc giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Cho đến nay, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở lý luận quan trọng của Đảng và Nhà nước ta về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, là bài học quý báu cho chúng ta học tập và làm theo tấm gương của Người, như trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” đã khẳng định: “... Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”⁽²⁰⁾.

Trong giai đoạn hiện nay, toàn quốc đang tiến hành “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, việc học tập này đã trở thành một trong những công việc quan trọng, thường xuyên, tự giác trong mọi hoạt động của các tổ chức từ Trung ương đến địa phương, và của mọi người dân Việt Nam. Như vậy, học tập và làm theo tấm gương của Người vẫn là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới./.

18. Xem: Báo cáo tổng kết 5 năm (2005 - 2010) triển khai và thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo” của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, ngày 4 tháng 11 năm 2010.

19. www.namdingh.org/.../2426-tong-ket-20-nam-phong-trao-xay-dung-lang-van-hoa.html.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 245.